

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “làn xanh” trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11348/TTr-STC ngày 24 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “làn xanh” đối với thủ tục *Chấp thuận chủ trương đầu tư* trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Có Quy trình nội bộ kèm theo).

Điều 2. Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Thời gian giải quyết được xác định theo hai mức, rút ngắn so với thời hạn tối đa 17 ngày làm việc quy định tại khoản 7 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, cụ thể:

a) Mức 1: Không quá 24 giờ liên tục kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, áp dụng đối với hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

b) Mức 2: Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, áp dụng đối với hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Hồ sơ không đáp ứng điều kiện của Mức 1 và Mức 2 vẫn được tiếp nhận và giải quyết theo thời hạn quy định tại Quyết định công bố thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Điều kiện áp dụng và cách xác định mức thời gian giải quyết

1. Hồ sơ được áp dụng Mức 1 khi đáp ứng đồng thời 06 điều kiện sau:

a) Dự án thuộc Danh mục dự án được áp dụng thời hạn 24 giờ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và công khai, gồm:

(i) Các dự án đầu tư không phân biệt quy mô vốn

- Dự án đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay; đường cất hạ cánh của cảng hàng không, sân bay; nhà ga hành khách của cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hóa của cảng hàng không, sân bay có công suất từ 01 triệu tấn/năm trở lên.

- Dự án đầu tư mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không.

- Dự án đầu tư chế biến dầu khí.

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

- Dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp chiến lược (theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ).

- Dự án công nghệ cao (theo Quyết định số 23/2026/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ).

- Dự án xây dựng nhà ở xã hội.

- Dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(ii) Các dự án có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên.

(iii) Các dự án đạt một trong các tiêu chí sau:

- Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu từ 50 triệu USD/năm.

- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu từ 200 triệu USD/năm.

- Dự kiến nộp ngân sách nhà nước 10 tỷ đồng/năm.

- Dự án dự kiến sử dụng từ 1.000 lao động tại khu vực đồng bằng và khoảng 500 lao động tại khu vực miền núi (giai đoạn vận hành và đi vào hoạt động).

(iv) Dự án quan trọng khác: Dự án có mức độ cấp thiết, cần sớm hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động; dự án tác động đến nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; dự án có tác động lan tỏa đến phát triển ngành, lĩnh vực, chuỗi cung ứng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh xét thấy cần áp dụng Cơ chế đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư.

b) Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có trong kế hoạch sử dụng đất cấp xã; thông tin quy hoạch và đất đai tại địa điểm đó đã được số hóa, công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin khác theo quy định.

c) Dự án không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 23 Luật Đầu tư.

d) Dự án không thuộc trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ hoặc không thuộc diện phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và không phải kiểm tra thực địa theo quy định của pháp luật.

đ) Hồ sơ nộp bản điện tử có chữ ký số và đủ thành phần theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

e) Nhà đầu tư có văn bản cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ và về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ được áp dụng Mức 2 khi đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại các điểm b, c, đ và e khoản 1 Điều này nhưng không thuộc Danh mục quy định tại điểm a hoặc thuộc trường hợp phải kiểm tra thực địa.

3. Đối với các dự án nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chỉ đạo công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính xác định mức thời gian giải quyết ngay tại thời điểm tiếp nhận, trên cơ sở đối chiếu với các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; ghi rõ mức thời gian và ngày trả kết quả trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện của Mức 1 hoặc Mức 2, công chức tiếp nhận hồ sơ nêu rõ điều kiện không đáp ứng trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; nhà đầu tư có quyền bổ sung và đề nghị xác định lại, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời trong 01 ngày làm việc.

4. Đối với các dự án nộp tại Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp: Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp xác định mức thời gian giải quyết ngay tại thời điểm tiếp nhận, trên cơ sở đối chiếu với các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; ghi rõ mức thời gian và ngày trả kết quả trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện của Mức 1 hoặc Mức 2, công chức tiếp nhận hồ sơ nêu rõ điều kiện không đáp ứng trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; nhà đầu tư có quyền bổ sung và đề nghị xác định lại, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp có trách nhiệm trả lời trong 01 ngày làm việc.

5. Hằng tháng, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh danh sách hồ sơ đã giải quyết theo từng mức thời gian và danh sách hồ sơ không đáp ứng điều kiện (nêu cụ thể lý do không đáp ứng).

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Giữ nguyên đầy đủ các bước, toàn bộ nội dung thẩm định và danh sách cơ quan được lấy ý kiến theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP. Không đặt thêm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, mẫu biểu, phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật.

2. Văn bản lấy ý kiến thẩm định được phát hành một lần và gửi đồng thời đến các cơ quan được lấy ý kiến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Các cơ quan cho ý kiến trong cùng một khoảng thời gian; cơ quan hoàn thành trước thời hạn thì gửi ngay, không giữ hồ sơ đến hết thời hạn của bước. Quá thời hạn cho ý kiến mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì áp dụng quy định của Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, được coi là đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình.

3. Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp thực hiện các phần công việc không phụ thuộc ý kiến của cơ quan khác đồng thời với thời gian các cơ quan cho ý kiến. Việc hoàn thiện báo cáo thẩm định chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của các cơ quan hoặc sau khi hết thời hạn cho ý kiến.

4. Việc hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư chuẩn bị, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp thực hiện theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; không thuộc các bước của thủ tục hành chính, không tính vào thời gian giải quyết và không phải điều kiện để được tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ không qua bước hướng dẫn, hỗ trợ thì hồ sơ vẫn được tiếp nhận và giải quyết theo thời hạn quy định tại Quyết định công bố thủ tục hành chính của tỉnh.

5. Việc áp dụng cơ chế “làn xanh” đảm bảo đúng điều kiện, đối tượng áp dụng; tuyệt đối không lợi dụng việc áp dụng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “làn xanh” để ưu tiên, can thiệp hoặc giải quyết hồ sơ không đúng điều kiện, đối tượng áp dụng. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, các tổ chức, cá nhân liên quan không được gây phiền hà, sách nhiễu hoặc giải quyết quá hạn do nguyên nhân chủ quan. Trường hợp vi phạm, người đứng đầu tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh đối với hành vi vi phạm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì thực hiện quy trình tại Phụ lục I kèm theo; bố trí công chức hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận một cửa của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trước khi nộp; xây dựng bộ hồ sơ mẫu theo Điều 10 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP, niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

tỉnh, Bộ phận một cửa của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đáp ứng thiết lập quy trình điện tử của thủ tục hành chính trong việc gửi đồng thời văn bản lấy ý kiến trong một thao tác, hiển thị thời gian còn lại của từng cơ quan và tự động ghi nhận trường hợp quá thời hạn không có văn bản trả lời; hoàn thành **trước ngày 15 tháng 9 năm 2026**.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; cảnh báo hồ sơ có nguy cơ quá thời hạn ngay trong thời gian giải quyết; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 25 hằng tháng**.

4. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường số hóa, công khai dữ liệu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp xã; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, Công an tỉnh phối hợp xác định trên bản đồ khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, gửi Sở Tài chính; hoàn thành **trước ngày 15 tháng 9 năm 2026**.

5. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường phân công công chức đầu mối và công chức dự phòng để phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, gửi danh sách về Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp **trước ngày 31 tháng 8 năm 2026**; bố trí xử lý hồ sơ kể cả ngoài giờ hành chính.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện niêm yết, công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở, trên Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin khác; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 của QĐ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, THĐT.

CHỦ TỊCH



Tô Anh Dũng

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ
CHẾ “LÀN XANH” TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH VÀ BAN QUẢN LÝ KHU
KINH TẾ NGHĨ SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận chủ trương đầu tư (mã thủ tục 1.009645).

Tổng thời gian giải quyết: Mức 1 không quá 24 giờ liên tục kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ; Mức 2 không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Hai mức thực hiện theo cùng các bước dưới đây.

Bước	Nội dung công việc	Cơ quan, người thực hiện	Mức 1 (24 giờ)	Mức 2 (07 ngày làm việc)	Kết quả
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; chuyển chuyên viên phòng chuyên môn của Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Công chức của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	0,5 giờ	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
Bước 2	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp phát hành một (01) văn bản lấy ý kiến thẩm định và gửi đồng thời đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án và các cơ quan liên quan trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	Sở Tài chính hoặc Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	03 giờ	0,75 ngày làm việc (6 giờ)	Văn bản lấy ý kiến thẩm định, ký số, gửi đồng thời
Bước 2.1	Chuyên viên phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến của các đơn vị, trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên	1,5 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến thẩm định
Bước 2.2	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở hoặc Ban	Lãnh đạo phòng	01 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Dự thảo Văn bản lấy ý kiến thẩm định

Bước	Nội dung công việc	Cơ quan, người thực hiện	Mức 1 (24 giờ)	Mức 2 (07 ngày làm việc)	Kết quả
Bước 2.3	Lãnh đạo Sở hoặc Ban ký duyệt văn bản, chuyển cơ quan được xin ý kiến	Lãnh đạo Sở hoặc Ban	0,5 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Văn bản lấy ý kiến thẩm định
Bước 3	Cho ý kiến thẩm định, các cơ quan thực hiện đồng thời: Sở Nông nghiệp và Môi trường về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã, hiện trạng và nguồn gốc đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, đánh giá sơ bộ tác động môi trường; Sở Xây dựng về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn; sở quản lý ngành, lĩnh vực về quy hoạch ngành và điều kiện đầu tư kinh doanh; Ủy ban nhân dân cấp xã về hiện trạng, nguồn gốc đất, khả năng giải phóng mặt bằng; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh về quốc phòng, an ninh đối với dự án tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh;...	Các sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân cấp xã, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh	06 giờ	03 ngày làm việc (24 giờ)	Văn bản tham gia ý kiến của từng cơ quan
Bước 3.1	Văn thư tiếp nhận và chuyển Chuyên viên tham mưu	Văn thư đơn vị	0,5 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Văn bản xin ý kiến
Bước 3.2	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực nghiên cứu hồ sơ, dự thảo nội dung trả lời, chuyển lãnh đạo phòng phụ trách	Chuyên viên Phòng chuyên môn	04 giờ	02 ngày làm việc (16 giờ)	Dự thảo văn bản trả lời
Bước 3.3	Lãnh đạo phòng duyệt nội dung trả lời, trình lãnh đạo đơn vị	Lãnh đạo phòng	0,5 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Dự thảo văn bản trả lời
Bước 3.4	Lãnh đạo đơn vị ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư phát hành	Lãnh đạo đơn vị	01 giờ	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Văn bản trả lời
Bước 4	Lập phần báo cáo thẩm định không phụ thuộc ý kiến của cơ quan khác: tư cách pháp lý và năng lực tài chính của nhà đầu tư, ngành nghề, mục tiêu, quy mô, tổng vốn, tiến độ, thời hạn hoạt động, ưu đãi đầu tư và điều	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Đồng thời với Bước 3	Đồng thời với Bước 3	Bản thảo báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định

Bước	Nội dung công việc	Cơ quan, người thực hiện	Mức 1 (24 giờ)	Mức 2 (07 ngày làm việc)	Kết quả
	kiện hưởng ưu đãi; lập dự thảo Quyết định				
Bước 5	Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện báo cáo thẩm định đủ nội dung thẩm định theo quy định, hoàn thiện dự thảo Quyết định, trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Văn phòng UBND tỉnh. Trường hợp còn ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Tài chính hoặc Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp trao đổi trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị liên quan để xử lý và nêu rõ phương án đề xuất trong báo cáo thẩm định	Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	07 giờ	1,5 ngày làm việc (12 giờ)	Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định, ký số
Bước 5.1	Chuyên viên tiếp nhận ý kiến của các đơn vị; hoàn thiện tờ trình và dự thảo Văn bản báo cáo UBND tỉnh, chuyển lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	05 giờ	0,75 ngày làm việc (06 giờ)	Dự thảo tờ trình và Văn bản báo cáo UBND tỉnh
Bước 5.2	Lãnh đạo phòng kiểm tra dự thảo văn bản, trình Lãnh đạo Sở hoặc Ban	Lãnh đạo phòng	01 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Dự thảo tờ trình và Văn bản báo cáo UBND tỉnh
Bước 5.3	Lãnh đạo Sở hoặc Ban ký duyệt văn bản, chuyển Văn thư phát hành	Lãnh đạo Sở hoặc Ban	0,5 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Tờ trình và Văn bản báo cáo UBND tỉnh
Bước 5.4	Văn thư phát hành văn bản, chuyển đến UBND tỉnh	Văn thư sở hoặc ban	0,5 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Tờ trình và Văn bản báo cáo UBND tỉnh
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ trình, đối chiếu thẩm quyền, căn cứ pháp lý, sự đầy đủ của nội dung thẩm định; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	07 giờ	1,5 ngày làm việc (12 giờ)	Phiếu trình
Bước 6.1	Văn thư tiếp nhận văn bản, chuyển chuyên viên tham mưu	Văn thư	0,5 giờ	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	Văn bản
Bước 6.2	Chuyên viên thẩm tra hồ sơ, dự	Chuyên viên	2,5 giờ	0,5 ngày	Dự thảo

Bước	Nội dung công việc	Cơ quan, người thực hiện	Mức 1 (24 giờ)	Mức 2 (07 ngày làm việc)	Kết quả
	thảo văn bản và lập Phiếu trình, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực	phòng chuyên môn		làm việc (04 giờ)	văn bản và Phiếu trình
Bước 6.3	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra hồ sơ, dự thảo và ký phiếu trình, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Dự thảo văn bản và Phiếu trình
Bước 6.4	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt Quyết định, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 giờ	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Quyết định đã ký
Bước 6.5	Văn thư phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho nhà đầu tư.	Văn thư	0,5 giờ	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	Quyết định đã ký
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa, trả kết quả cho nhà đầu tư.	Công chức của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	0,5 giờ	0,125 ngày làm việc (01 giờ)	Quyết định đã phát hành, trả kết quả

Ghi chú: Bước 4 thực hiện đồng thời với Bước 3 nên không cộng vào tổng thời gian. Cộng thời gian các bước còn lại: Mức 1 là 24 giờ; Mức 2 là 07 ngày làm việc. Thời gian của Mức 1 tính bằng giờ liên tục kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, không phải giờ hành chính. Thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình không tính vào thời gian giải quyết theo quy định của Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

Phụ lục II

MÔ HÌNH QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGUYÊN TẮC "1 XUYỀN SUỐT, 6 RÕ"

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1 XUYỀN SUỐT: Sở Tài chính chủ trì xuyên suốt từ khi tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả cho nhà đầu tư; Giám đốc Sở Tài chính hoặc Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ quy trình

